
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU
ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 42
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	<i>7 – 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	<i>13 – 36</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết vật tư, hàng hoá giữ hộ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam</i>	<i>37 – 42</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, tiền thân là Xí nghiệp Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 882/998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17 tháng 4 năm 1998 của Bộ giao thông vận tải, hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh 103444 cấp ngày 20 tháng 7 năm 1998. Theo quyết định số 1201/QĐ-ĐS ngày 24/09/2010 của Hội đồng thành viên đường sắt Việt Nam chuyển Công ty Thông tin Tín hiệu đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH Một thành viên Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn. Hoạt động của Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301097524 ngày 08 tháng 12 năm 2010. Từ ngày 19 tháng 01 năm 2016, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0301097524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ ba: 30.741.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 0838 468 701
Fax : 0838 466 484
Email :
Mã số thuế : 0301097524

Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành thông tin, tín hiệu.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Uông Nhật Phương	Chủ tịch	
Ông Phạm Văn Dũng	Ủy viên	
Ông Đậu Trường Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm kể từ ngày 19/4/2023
Ông Lê Đức Dũng	Ủy viên	Miễn nhiệm kể từ ngày 19/4/2023

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Văn Dũng	Giám đốc
Ông Dương Ngọc Thắng	Phó Giám đốc
Ông Đàm Ngọc Mẫn	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thị Ánh Hoa	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Lý Bá	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Phạm Văn Dũng



Kết nối - Phát triển

Số

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

: 1512.01/2023 /BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn, được lập ngày 23 tháng 02 năm 2024 từ trang 08 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www/vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntv.vn

5

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		138.404.485.743	117.084.756.719
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.761.632.004	7.726.421.544
1.	Tiền	111		1.761.632.004	726.421.544
2.	Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	7.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		107.278.869.192	89.438.950.229
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	110.288.269.755	91.256.011.538
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		27.500.000	43.200.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	769.890.949	991.541.354
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.4	(3.806.791.512)	(2.851.802.663)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.5	22.710.893.236	19.422.438.595
1.	Hàng tồn kho	141		22.710.893.236	19.422.438.595
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		653.091.311	496.946.351
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	653.091.311	496.946.351
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

				Đơn vị tính: VNĐ	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.174.872.005	15.667.681.631	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	20.000.000	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-	
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.3	20.000.000	20.000.000	
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-	
II. Tài sản cố định	220		9.383.887.638	10.399.150.695	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	9.358.775.138	10.370.363.195	
- Nguyên giá	222		32.382.809.110	32.382.809.110	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(23.024.033.972)	(22.012.445.915)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-	
- Nguyên giá	225		-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	25.112.500	28.787.500	
- Nguyên giá	228		73.500.000	73.500.000	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(48.387.500)	(44.712.500)	
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-	
1. Nguyên giá	231		-	-	
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.770.984.367	5.248.530.936	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	5.770.984.367	5.248.530.936	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-	
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		153.579.357.748	132.752.438.350	

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

				Đơn vị tính: VNĐ	
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		111.796.744.593	91.907.691.003	
I. Nợ ngắn hạn	310		111.796.744.593	91.907.691.003	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	59.987.412.853	39.766.750.293	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	9.972.071.564	7.134.892.321	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.612.002.507	4.986.346.964	
4. Phải trả người lao động	314		10.742.148.353	13.164.904.586	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	76.801.248	953.101.396	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	7.337.030.608	5.279.685.785	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9	17.675.774.343	19.392.936.080	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.393.503.117	1.229.073.578	
II. Nợ dài hạn	330		-	-	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.782.613.155	40.844.747.347	
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	41.782.613.155	40.844.747.347	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.741.000.000	30.741.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.741.000.000	30.741.000.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.388.601.690	3.767.601.690	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.653.011.465	6.336.145.657	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		-	-	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.653.011.465	6.336.145.657	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		153.579.357.748	132.752.438.350	

Lập, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu



Ngô Thị Loan

Phụ trách kế toán



Ngô Thị Loan

Giám đốc



Phạm Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	241.309.423.301	291.990.340.458
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		241.309.423.301	291.990.340.458
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	199.478.573.287	254.896.233.290
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.830.850.014	37.094.107.168
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	478.519.922	347.568.790
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	243.199.358	389.278.931
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		243.199.358	389.278.931
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	32.451.617.355	26.088.254.610
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.614.553.223	10.964.142.417
11. Thu nhập khác	31	VI.5	-	154.636.364
12. Chi phí khác	32	VI.6	925.141.113	2.771.089.414
13. Lợi nhuận khác	40		(925.141.113)	(2.616.453.050)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.689.412.110	8.347.689.367
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	2.036.400.645	2.011.543.710
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		6.653.011.465	6.336.145.657
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.484	1.331
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.484	1.331

Người lập biểu



Ngô Thị Loan

Phụ trách kế toán



Ngô Thị Loan

Lập, ngày 23 tháng 02 năm 2024



Giám đốc

Phạm Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		242.416.896.286	223.322.723.898
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(123.364.692.177)	(134.889.130.701)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(91.082.278.129)	(87.245.662.513)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(243.199.358)	(389.278.931)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		(2.611.346.630)	(1.767.481.126)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		106.054.306	285.315.213
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.719.777.023)	(13.808.992.103)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.501.657.275	(14.492.506.263)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(902.694.090)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	154.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		478.519.922	347.568.790
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			478.519.922	(400.488.936)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		36.954.625.604	41.180.876.663
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(38.671.787.341)	(38.419.991.818)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.227.805.000)	(3.381.510.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.944.966.737)	(620.625.155)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		35.210.460	(15.513.620.354)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.726.421.544	23.240.041.898
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		7.761.632.004	7.726.421.544

Lập, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc






Phạm Văn Dũng

Ngô Thị Loan

Ngô Thị Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt;
 - Xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình thông tin, viễn thông, tín hiệu giao thông;
 - Tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành thông tin, tín hiệu./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng.
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**: Không có.
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**: Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022.
8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Doanh nghiệp có 389 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc ngày 1/1/2023 là 381 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

2. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 35 năm
- Máy móc, thiết bị	10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	10 năm

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Phần mềm máy tính	20 năm

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Tiền thuê đất dài hạn

Tiền thuê đất dài hạn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 50 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có quyết định hoặc thông báo trả cổ tức được chia cho các cổ đông.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ cung cấp trong năm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	122.706.078	37.772.157
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.638.925.926	688.649.387
Các khoản tương đương tiền (*)	6.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	<u>7.761.632.004</u>	<u>7.726.421.544</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng với lãi suất là 2,7%/năm được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>91.645.489.444</u>	<u>69.847.302.537</u>
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	91.598.684.060	66.106.228.914
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn	-	911.980.319
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải	46.805.384	1.546.805.384
Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	-	1.282.287.920
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	<u>18.642.780.311</u>	<u>21.408.709.001</u>
Ban QLDA các công trình điện Miền Nam-Chi nhánh TCT Truyền tải điện Quốc Gia	1.251.235.126	-
Ban Quản lý Dự án Đường sắt	8.615.258.450	13.648.666.174
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thương mại Công nghiệp Việt A	1.178.895.974	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	7.597.390.761	7.760.042.827
Cộng	<u>110.288.269.755</u>	<u>91.256.011.538</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

3. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	769.890.949	-	991.541.354	-
Tạm ứng	299.629.979	-	493.629.979	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.450.082	-	40.450.082	-
Phải thu khác	429.810.888	-	457.461.293	-
+ Thu tiền Thuế TNCN của người lao động	394.963.489	-	-	-
+ Xi nghiệp Thông tin Tín hiệu Thuận Hải	-	-	292.952.529	-
+ Xi nghiệp Thông tin Tín hiệu Phú Khánh	-	-	134.182.707	-
+ Các khoản phải thu khác	34.847.399	-	30.326.057	-
Cộng	769.890.949	-	991.541.354	-

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược dài hạn	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	20.000.000	-	20.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

4. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng Thành phố Tuy Hòa	trên 3 năm	12.100.855	(12.100.855)	trên 3 năm	12.100.855	(12.100.855)
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng ADC	trên 3 năm	627.100.855	(627.100.855)	trên 3 năm	627.100.855	(627.100.855)
Xí nghiệp 303 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3	trên 3 năm	116.755.036	(116.755.036)	trên 3 năm	116.755.036	(116.755.036)
Công ty Cổ phần Vĩnh Nguyên	trên 3 năm	655.152.060	(655.152.060)	trên 3 năm	655.152.060	(655.152.060)
Ban quản lý dự án Thủy điện 6	trên 3 năm	16.119.650	(16.119.650)	trên 3 năm	16.119.650	(16.119.650)
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	trên 3 năm	43.222.000	(43.222.000)	trên 3 năm	43.222.000	(43.222.000)
Công ty Cổ phần Xây lắp điện 1	trên 3 năm	117.024.166	(117.024.166)	trên 3 năm	117.024.166	(117.024.166)
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4	trên 3 năm	92.596.139	(92.596.139)	trên 3 năm	92.596.139	(92.596.139)
Ban QLDA các công trình điện Miền Nam - CNTCT truyền tải điện Quốc Gia	trên 3 năm	162.379.853	(162.379.853)	trên 3 năm	162.379.853	(162.379.853)
Tổng thầu gói EPC- Dự án hiện đại hóa TTTT Vinh - SG (Cục 6 ĐSTQ)	trên 3 năm	11.489.524	(11.489.524)	trên 3 năm	11.489.524	(11.489.524)
Trung tâm Phát triển quỹ đất Huyện Tuy An	trên 3 năm	6.640.000	(6.640.000)	trên 3 năm	6.640.000	(6.640.000)
Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	trên 3 năm	4.091.350	(4.091.350)	trên 3 năm	4.091.350	(4.091.350)
Công ty Cổ phần Sông Đà - XN Sông Đà 10.2	trên 3 năm	505.682.390	(505.682.390)	trên 3 năm	505.682.390	(505.682.390)
Chi nhánh Sông Đà 11.5 - Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long	trên 3 năm	72.857.040	(72.857.040)	trên 3 năm	72.857.040	(72.857.040)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Thạch	trên 3 năm	20.000.000	(20.000.000)	trên 3 năm	20.000.000	(20.000.000)
Công ty Cổ phần Đồng Thuận	trên 3 năm	56.435.045	(56.435.045)	trên 3 năm	56.435.045	(56.435.045)
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Nam Tiến	trên 3 năm	520.654.000	(520.654.000)		-	-
Công ty Cổ phần Công trình Thành Phát	trên 3 năm	766.491.549	(766.491.549)		-	-
Công ty Cổ phần Đường Sắt Phú Khánh		-	-	trên 3 năm	1.282.287.920	(332.156.700)
Cộng		3.806.791.512	(3.806.791.512)		3.801.933.883	(2.851.802.663)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.171.194.682	-	3.635.491.440	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.539.698.554	-	15.786.947.155	-
Cộng	22.710.893.236	-	19.422.438.595	-

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay tại Ngân hàng thương mại tại thời điểm cuối năm là 22.710.893.236 đồng.

6. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất dài hạn	3.330.314.747	3.429.234.987
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	335.625.000	783.125.000
Chi phí khác	2.105.044.620	1.036.170.949
Cộng	5.770.984.367	5.248.530.936

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.768.663.589	5.146.842.324	9.312.719.288	154.583.909	32.382.809.110
Mua trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	17.768.663.589	5.146.842.324	9.312.719.288	154.583.909	32.382.809.110
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	417.115.636	3.615.184.560	6.710.266.290	39.918.000	10.782.484.486
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	9.955.835.107	4.621.734.729	7.390.526.261	44.349.818	22.012.445.915
Khấu hao trong năm	579.159.496	135.165.776	285.796.194	11.466.591	1.011.588.057
Phân loại lại	-	(98.438.677)	-	98.438.677	-
Số cuối năm	10.534.994.603	4.658.461.828	7.676.322.455	154.255.086	23.024.033.972
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.812.828.482	525.107.595	1.922.193.027	110.234.091	10.370.363.195
Số cuối năm	7.233.668.986	488.380.496	1.636.396.833	328.823	9.358.775.138

Tại ngày 31/12/2023, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại là 1.418.480.454 đồng và 834.054.350 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	73.500.000	73.500.000
Mua trong năm	-	-
Giảm khác	-	-
Số cuối năm	73.500.000	73.500.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	44.712.500	44.712.500
Khấu hao trong năm	3.675.000	3.675.000
Số cuối năm	48.387.500	48.387.500
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	28.787.500	28.787.500
Số cuối năm	25.112.500	25.112.500

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

9. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	17.675.774.343	17.675.774.343	19.392.936.080	19.392.936.080
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/14780342/HĐTD ngày 19 tháng 04 năm 2022	-	-	19.392.936.080	19.392.936.080
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/14780342/HĐTD ngày 19/04/2023 (1)	893.745.657	893.745.657	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2023/14780342/HĐTD ngày 27/11/2023 (2)	16.782.028.686	16.782.028.686	-	-
Cộng	17.675.774.343	17.675.774.343	19.392.936.080	19.392.936.080

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Chiểu (“BIDV – Bà Chiểu”) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/14780342/HĐTD ngày 19/04/2023, hạn mức tối đa 50.000.000.000 VNĐ bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư nợ bảo lãnh, mở L/C, mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Thời gian cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo là bất động sản thuộc sở hữu của bên thứ ba; xe ô tô tải 1.49 tấn Hiệu KIA THACO FRONTIER-BKS:51D-624.72 theo Hợp đồng thế chấp số 01/2021/14780342/HĐBĐ ngày 24/03/2021; xe ô tô con hiệu VINFAST LUX A2.0 Plus S5B1ALRVN-BKS:51H-339.71 theo Hợp đồng thế chấp số 03/2021/14780342/HĐBĐ và các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại BIDV- Bà Chiểu.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2023/14780342/HĐTD ngày 27/11/2023, hạn mức tối đa 70.000.000.000 VNĐ bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư nợ bảo lãnh, mở L/C, mục đích bổ sung vốn lưu động (cho vay, bảo lãnh, mở L/C). Thời gian cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo là hàng tồn kho, quyền tài sản phát sinh từ các Hợp đồng thi công xây lắp của Công ty hình thành từ vốn vay tại BIDV- Bà Chiểu, bao gồm nhưng không giới hạn hàng tồn kho luân chuyển là các nguyên liệu, vật liệu,.. trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; khoản phải thu của Công ty hình thành từ vốn vay tại BIDV- Chi nhánh Bà Chiểu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau :

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/14780342/HĐTD ngày 19 tháng 04 năm 2022	19.392.936.080	-	-	19.392.936.080	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	-	1.016.073.699	-	1.016.073.699	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/14780342/HĐTD ngày 27/11/2023 (1)	-	19.156.523.219	-	18.262.777.562	893.745.657
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2023/14780342/HĐTD ngày 27/11/2023 (2)	-	16.782.028.686	-	-	16.782.028.686
Cộng	19.392.936.080	36.954.625.604	-	38.671.787.341	17.675.774.343

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	10.184.654.899	10.184.654.899	3.315.565.281	3.315.565.281
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn	2.617.647.306	2.617.647.306	825.633.979	825.633.979
Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng	-	-	1.232.104.000	1.232.104.000
Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Thuận Hải	3.777.225.630	3.777.225.630	-	-
Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	3.789.781.963	3.789.781.963	1.257.827.302	1.257.827.302
Phải trả các nhà cung cấp khác	49.802.757.954	49.802.757.954	36.451.185.012	36.451.185.012
Công ty Cổ phần Persi Việt Nam	1.588.327.400	1.588.327.400	418.231.000	418.231.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Hoàng Cung	4.631.638.113	4.631.638.113	8.302.844.118	8.302.844.118
Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Tín Hiệu	10.627.564.837	10.627.564.837	4.154.440.580	4.154.440.580
Công ty Cổ phần Đầu tư & Kinh doanh Xuất nhập Khẩu Trường An	3.329.884.800	3.329.884.800	3.875.336.486	3.875.336.486
Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Phú Thịnh	-	-	5.904.520.993	5.904.520.993

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Xây dựng Ngọc Hiệp 1	4.431.436.028	4.431.436.028	3.061.353.946	3.061.353.946
Công ty TNHH SXKD Hoàng Anh	5.509.738.435	5.509.738.435	3.177.777.165	3.177.777.165
Công ty TNHH Triệu Đạt	3.465.475.521	3.465.475.521	-	-
Công ty TNHH cơ khí xây dựng và dịch vụ Quang Danh	5.823.267.538	5.823.267.538	-	-
Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	10.395.425.282	10.395.425.282	7.556.680.724	7.556.680.724
Cộng	59.987.412.853	59.987.412.853	39.766.750.293	39.766.750.293

Đơn vị tính: VNĐ

11. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	9.972.071.564	7.134.892.321
Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa	1.376.433.731	1.376.433.731
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 3	4.647.932.000	4.352.827.063
Công ty TNHH Đầu tư BOT Bình Lợi	597.627.527	597.627.527
Trung tâm Phát triển quỹ đất Huyện Cam Lâm	-	573.901.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt	817.506.368	234.103.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	2.532.571.938	
Cộng	9.972.071.564	7.134.892.321

* H'n

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Hoàn thuế kiêm bù trừ ngân sách	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.579.926.900	-	7.953.335.159	7.664.697.526	-	3.868.564.533	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.318.383.959	-	2.036.400.645	2.611.346.630	-	743.437.974	-
Thuế thu nhập cá nhân	88.036.105	-	(48.928.850)	39.107.255	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.722.849.999	1.879.144.719	-	-	156.294.720
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	496.946.351	173.211.306	173.061.546	-	-	496.796.591
Cộng	4.986.346.964	496.946.351	11.836.868.259	12.367.357.676	-	4.612.002.507	653.091.311

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ ngày 1/7/2023, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8 % theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

Thuế thu nhập cá nhân

Số phải nộp trong năm bao gồm thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm 2023 và các khoản điều chỉnh theo tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2018, 2019 và 2020.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Áp dụng thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí vật tư	-	873.264.128
- Các khoản trích trước khác	76.801.248	79.837.268
Cộng	<u>76.801.248</u>	<u>953.101.396</u>

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>7.337.030.608</i>	<i>5.279.685.785</i>
Kinh phí công đoàn	399.260.047	-
Bảo hiểm thất nghiệp	375.038	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	405.050.160	443.574.524
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.532.345.363	4.836.111.261
+ <i>Xi nghiệp Thông tin Tín hiệu Sài Gòn</i>	<i>3.656.320.877</i>	<i>4.700.069.733</i>
+ <i>Xi nghiệp Thông tin Tín hiệu Thuận Hải</i>	<i>1.174.852.725</i>	-
+ <i>Xi nghiệp Thông tin Tín hiệu Phú Khánh</i>	<i>1.665.024.267</i>	-
+ <i>Các đối tượng khác</i>	<i>36.147.494</i>	<i>136.041.528</i>
Cộng	<u>7.337.030.608</u>	<u>5.279.685.785</u>

15. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.741.000.000	3.195.479.190	6.280.963.338	40.217.442.528
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	6.336.145.657	6.336.145.657
Phân phối lợi nhuận	-	572.122.500	(6.280.963.338)	(5.708.840.838)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	<u>30.741.000.000</u>	<u>3.767.601.690</u>	<u>6.336.145.657</u>	<u>40.844.747.347</u>
Số dư đầu năm nay	30.741.000.000	3.767.601.690	6.336.145.657	40.844.747.347
Tăng vốn trong năm	-	-	6.653.011.465	6.653.011.465
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	6.653.011.465	6.653.011.465
Phân phối lợi nhuận (*)	-	621.000.000	(6.336.145.657)	(5.715.145.657)
Số dư cuối năm	<u>30.741.000.000</u>	<u>4.388.601.690</u>	<u>6.653.011.465</u>	<u>41.782.613.155</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 280/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, Công ty Cổ phần Thông tin Tín hiệu Đường sắt Sài Gòn thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 như sau

	Số tiền
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	621.000.000
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.245.090.657
Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành	242.250.000
Trích cổ tức chi trả	3.227.805.000
Tổng	6.336.145.657

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	23.292.000.000	75,77	23.292.000.000	75,77
Vốn góp của các cổ đông khác	7.449.000.000	24,23	7.449.000.000	24,23
Cộng	30.741.000.000	100,00	30.741.000.000	100,00

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.074.100	3.074.100
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.074.100	3.074.100
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.074.100</i>	<i>3.074.100</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.074.100	3.074.100
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.074.100</i>	<i>3.074.100</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

16. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Tài sản nhận giữ hộ**

Công ty nhận giữ hộ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam vật tư thu hồi (Chi tiết xem tại Phụ lục 01: Chi tiết vật tư thu hồi giữ hộ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam).

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu quản lý, bảo trì thường xuyên	129.638.457.659	110.984.318.851
Doanh thu hoạt động khác	111.670.965.642	181.006.021.607
Cộng	<u>241.309.423.301</u>	<u>291.990.340.458</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ công ích	92.831.004.463	79.620.587.509
Giá vốn của hoạt động khác	106.647.568.824	175.275.645.781
Cộng	<u>199.478.573.287</u>	<u>254.896.233.290</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	478.519.922	347.568.790
Cộng	<u>478.519.922</u>	<u>347.568.790</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	243.199.358	389.278.931
Cộng	<u>243.199.358</u>	<u>389.278.931</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	154.636.364
Cộng	<u>-</u>	<u>154.636.364</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng chi phí và tăng nợ phải trả do điều chỉnh sai sót kế toán từ các năm trước	-	2.461.597.689
Các khoản nộp ngân sách nhà nước	143.156.761	305.021.523
Chi phí công trình tồn đọng	781.984.352	-
Các khoản khác	-	4.470.202
Cộng	<u>925.141.113</u>	<u>2.771.089.414</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	18.150.823.709	15.344.344.760
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.015.263.057	1.151.333.267
Thuế, phí và lệ phí	1.058.419.409	225.413.787
Chi phí dự phòng	954.988.849	332.156.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.119.727.096	7.907.758.823
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.152.395.235	1.127.247.273
Cộng	<u>32.451.617.355</u>	<u>26.088.254.610</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	2.036.400.645	1.731.436.218
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	280.107.492
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>2.036.400.645</u>	<u>2.011.543.710</u>

(*) Chi tiết xác định thuế TNDN hiện hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.689.412.110	8.347.689.367
Các khoản điều chỉnh tăng	1.492.591.113	309.491.725
+ Chi phí không được trừ	1.492.591.113	309.491.725
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	10.182.003.223	8.657.181.092
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	2.036.400.645	1.731.436.218
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	<u>2.036.400.645</u>	<u>1.731.436.218</u>

9. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	6.653.011.465	6.336.145.657
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	2.091.240.000	2.245.090.657
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.653.011.465	6.336.145.657
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.074.100	3.074.100
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.484</u>	<u>1.331</u>

(*) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 280/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 được điều chỉnh khi xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm nay tạm tính theo lợi nhuận kế hoạch năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.074.100	3.074.100
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.074.100	3.074.100

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	93.800.727.314	97.782.612.002
Chi phí nhân công	87.748.293.648	102.036.638.808
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.015.263.057	1.231.333.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.159.449.154	15.365.969.192
Chi phí khác bằng tiền	3.004.220.019	5.417.379.652
Chi phí dự phòng	954.988.849	332.156.700
Cộng	235.682.942.041	222.166.089.961

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng), và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

Đối tượng	Chức vụ	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ban Lãnh đạo			
Ông Ưông Nhật Phương	Chủ tịch HĐQT	497.719.315	457.111.642
Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	491.558.462	452.707.781
Ông Đậu Trường Thành	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm kể từ ngày 19/4/2023)	232.542.823	-
Ông Lê Đức Dũng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm kể từ ngày 19/4/2023)	120.291.159	380.759.790
Ông Dương Ngọc Thắng	Phó Giám đốc	378.450.608	351.648.551
Ông Đàm Ngọc Mẫn	Phó Giám đốc	377.950.608	350.024.896

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối tượng	Chức vụ	Đơn vị tính: VNĐ	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Đức Toan	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm kể từ ngày 01/07/2022)	-	180.653.500
Ngô Thị Loan	Phụ trách kế toán (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/07/2022)	321.904.931	176.220.106

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Ông Ưông Nhật Phương	18.689.600	17.880.000
Ông Đậu Trường Thành	20.000.000	-
Ông Lê Đức Dũng	10.000.000	30.000.000
Ban Kiểm soát		
Bà Nguyễn Thị Lý Bá	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	12.000.000	15.725.000

B. Giao dịch với bên liên quan khác:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	Công ty con Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải	Công ty con Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn	Công ty con Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ, hàng hoá	225.045.391.904	159.300.587.391
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	224.026.580.805	156.225.192.940
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn	703.136.130	844.426.221
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải	-	2.071.787.394
Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	315.674.969	159.180.836
Mua hàng hóa, dịch vụ	14.629.758.535	3.646.340.815
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn	3.908.604.544	764.475.906
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng	-	1.426.046.296
Công ty Cổ phần Đường Sắt Thuận Hải	4.341.315.104	-
Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	6.379.838.887	1.455.818.613
Chi trả cổ tức	2.445.660.000	2.562.120.000
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	2.445.660.000	2.562.120.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2, V.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

B. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	59.987.412.853	-	-	59.987.412.853
Vay và nợ	17.675.774.343	-	-	17.675.774.343
Chi phí phải trả	76.801.248	-	-	76.801.248
Các khoản phải trả khác	6.532.345.363	-	-	6.532.345.363
Cộng	84.272.333.807	-	-	84.272.333.807
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	39.766.750.293	-	-	39.766.750.293
Vay và nợ	19.392.936.080	-	-	19.392.936.080
Chi phí phải trả	953.101.396	-	-	953.101.396
Các khoản phải trả khác	4.836.111.261	-	-	4.836.111.261
Cộng	64.948.899.030	-	-	64.948.899.030

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Đơn vị tính: VNĐ

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.761.632.004	7.726.421.544	7.761.632.004	7.726.421.544
Phải thu khách hàng và phải thu khác	110.718.080.643	91.713.472.831	(*)	(*)
Cộng	118.479.712.647	99.439.894.375	7.761.632.004	7.726.421.544
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	59.987.412.853	39.766.750.293	(*)	(*)
Vay và nợ	17.675.774.343	19.392.936.080	(*)	(*)
Chi phí phải trả	76.801.248	953.101.396	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	6.532.345.363	4.836.111.261	(*)	(*)
Cộng	84.272.333.807	64.948.899.030		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc.

Theo đó, chỉ tiêu “Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau: (xem thuyết minh VI.9)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70,71	1.417	1.331

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu



Ngô Thị Loan

Phụ trách kế toán



Ngô Thị Loan

Giám đốc



Phạm Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

Phụ lục 01: Chi tiết vật tư thu hồi giữ hộ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

STT	Danh mục vật tư thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng tại ngày 31/12/2023
a	Cáp chập, đứt, cháy các loại(cáp thông tin, tín hiệu treo)		50.707
1	Cáp đồng thông tin treo 10*2*0,5 mm	m	7.917
2	Cáp đồng thông tin treo 10*2*0,9 mm	m	2.042
3	Cáp đồng thông tin treo 2*4*0,9 mm	m	5.432
4	Cáp đồng thông tin treo 20*2*0,5 mm	m	2.573
5	Cáp đồng thông tin treo 3*4*0,9 mm	m	4.729
6	Cáp đồng thông tin treo 5*2* 0,5 mm	m	10.259
7	Cáp đồng thông tin treo 5*2* 0,9 mm	m	1.586
8	Cáp tín hiệu treo 5*1 mm	m	11.885
9	Cáp đồng treo 5x2x1 mm	m	1.992
10	Cáp đồng treo 10x2x1 mm	m	2.292
b	Phụ kiện tín hiệu gồm:(tay quay ghi, cần liên kết, thanh gá lắp, tủ điều khiển đường ngang....)		10.328
1	Bàn gang khùy ghi, khùy vuông góc	bộ	24
2	Bảng đèn led đỏ	cái	683
3	Bảng đèn led vàng	cái	277
4	Biến áp BD-1	cái	37
5	Bộ chuyển đổi 12V BD1-7	cái	19
6	Biến áp CT5	cái	24
7	Biến áp BX1-34	cái	18
8	Biến áp DDX	cái	11
9	Biến áp DZD-BT	cái	76
10	Biến báo hiệu 242a	cái	272
11	Biến báo hiệu 242b	cái	2
12	Biến báo hiệu "Đèn đỏ dừng lại"	cái	210
13	Biến báo hiệu "Dừng lại quan sát tàu hỏa"	cái	277
14	Biển ghi	cái	158
15	Biển thế BG các loại 13,2/2,2; 24/2,4	cái	34
16	Block máy lạnh	cái	45
17	Bộ báo sợi đốt PB3	bộ	7
18	Bộ biểu trí ghi	bộ	28
19	Thanh biểu thị ghi	thanh	4
20	Thanh động tác ghi	thanh	6
21	Bộ cắt lọc sét đường nguồn TSG 1130	bộ	57
22	Bộ chống sét lan truyền V20-C	bộ	1
23	Bộ chuyển đổi converter quang điện	bộ	7
24	Bộ chống sét TDS 150	bộ	8
25	Bộ chống sét TDS 1100	bộ	12
26	Bộ chuyển đổi nguồn điện 24v-5/12v	ô	146
27	Bộ Converter E1 - LAN	bộ	8
28	Bộ đề MPĐ	Bộ	2
29	Bộ điều chỉnh nhiệt độ tủ CBTĐ	bộ	56
30	Bộ giám sát ĐN CBTĐ	cái	35
31	Bộ giao tiếp CCTĐ	cái	28

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Danh mục vật tư thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng tại ngày 31/12/2023
32	Bộ giao tiếp internet GSTX	cái	7
33	Bộ giao tiếp ra CBTD	cái	15
34	Bộ giao tiếp ra có gác	cái	10
35	Bộ giao tiếp vào cảm biến từ GS-20	cái	85
36	Bộ giao tiếp vào CBTD	cái	4
37	Bộ giao tiếp vào có gác	cái	8
38	Bộ khóa chặt	bộ	27
39	Bộ máy tính	cái	15
40	Bộ nạp nguồn 220VAC/48VDC (TĐ Hipath)	bộ	1
41	Bộ nạp nhanh 220v/18-24v	bộ	1
42	Bộ nguồn DZY 48/30;48/50	bộ	36
43	Mainboard máy tính	cái	2
44	Bộ Swich 4 công (8 công)	cái	3
45	Bộ nguồn máy tính	cái	4
46	Bộ nguồn ROBOT 24v/15A.30A	bộ	92
47	Bộ rung 24 VDC/110VAC	bộ	6
48	Swich 3 com 16 port	cái	1
49	Bộ tay quay ghi điện	bộ	46
51	Bản khóa hình quạt	cái	11
52	Bộ thu chuông	bộ	69
53	Bộ tiếp điểm tự động	bộ	18
54	Bộ tiếp điểm an toàn (công tác trẻ ghi)	bộ	10
56	Bộ UPS 6KVA	bộ	15
57	Bộ UPS 2,2KVA	bộ	2
58	Board điều khiển máy nổ	bộ	14
59	Bo điều khiển máy lạnh	cái	1
60	Cảm biến đếm trực (đầu phát, thu)	bộ	34
61	Cảm biến quang	bộ	9
62	Cảm biến từ SR20	bộ	505
63	Camera Hikvision	cái	34
64	Camera IP Vstarcam C7816WIP	cái	11
65	Cần đẩy biểu trí 1600 mm	cái	22
66	Cần đẩy biểu trí 2250 mm	cái	8
67	Cần điều chỉnh độ khít lưỡi ghi 2200mm	cái	14
68	Cần điều chỉnh độ khít lưỡi ghi 2500mm	cái	26
69	Cần đuôi chuột HKĐ	cái	18
70	Cần ngàm đứng 1650 mm	cái	6
71	Card A21E1	card	31
72	Card ACU	card	47
73	Card âm thanh	cái	107
74	Card CBCPR (TĐ Hipath)	card	16
75	Card COMU	card	13
76	Card Congi	card	14
77	Card Sergi	card	5
78	Card Converter E1 - LAN	card	1
79	Card D12S	card	6
80	Card D75S	card	1
81	Card điều khiển cần chắn OPEN 4000	card	4

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Danh mục vật tư thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng tại ngày 31/12/2023
82	Card FXS (Muxline)	card	12
83	Card INU	card	4
84	Card IOU	card	12
85	Card L16-2ND	card	6
86	Card Matrixn	card	6
87	Card MIL (TĐ MDS 3400)	card	8
88	Card NISL4	card	8
89	Card nguồn INVENSYS WR 1500 HICOM	card	1
90	Card nguồn PSUM (TĐ Hipath)	card	16
91	Card OUTU	card	27
92	Card P63E1	card	3
93	Card PAN	card	8
94	Card PDB	card	17
95	Card POWER	card	8
96	Card PSU	card	40
97	Card RGPA	card	7
98	Card RNG (TĐ MDS 3400)	card	7
99	Card SAP	card	6
100	Card Sergi	card	7
101	Card SUPU	card	3
102	Card Synth1N	card	20
103	Card thuê bao ASL- 8 (TĐ MDS 3400)	card	13
104	Card thuê bao DSL (TĐ MDS 3400)	card	3
105	Card thuê bao SLMA16 (TĐ Hipath)	card	20
106	Card thuê bao SLMA24 (TĐ Hipath)	card	2
107	Card H6-HWCB	card	2
108	Card H6-PWXO	card	2
109	Card Trung kế E&M (TĐ Hicom)	card	1
110	Card SCBH	card	2
111	Bộ nguồn MPS JWJ-C	Bộ	1
112	Điện trở điều chỉnh R6/65	Cái	1
113	Bộ cắt lọc sét 1 pha SRF 163N	Bộ	1
114	Giá rơ le chống rung	Cái	1
115	Đuôi đèn tín hiệu	Cái	14
116	Ổng cách điện	cái	96
117	Thanh răng (ghi ĐC)	thanh	1
118	Thấu kính trắng D=163	Cái	10
119	Thấu kính trắng D=212	Cái	10
120	Card thuê bao SLMO8 (TĐ Hipath)	card	14
121	Card TIEL(Hipath)	card	13
122	Card TMS2 (Hipath)	card	17
123	Card TRU A	card	19
124	Card TRU B	card	16
125	Chuông 24VDC D=4inch	cái	19
126	Chuông điện	cái	2
127	Cơ cấu TH ngăn đường	cái	18
128	Cơ cấu đèn tín hiệu 2 biểu thị cao	cái	34
129	Cơ cấu đèn tín hiệu 2 biểu thị thấp	cái	24

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Danh mục vật tư thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng tại ngày 31/12/2023
130	Cơ cấu đèn tín hiệu 3 biểu thị cao	cái	15
131	Cơ cấu đèn tín hiệu 3 biểu thị thấp	cái	15
132	Cơ cấu đèn tín hiệu ĐN 2 BT	cái	65
133	Cơ cấu đèn tín hiệu ĐN 3 BT	cái	31
134	Con trượt ghi	cái	4
135	Công tắc đạp chân	Cái	48
136	Thân cột TH ĐN 3,2m	cái	30
137	Cột tín hiệu đường ngang 3,6m	cái	3
138	Đầu ghi hình chuẩn nén 6104-AHD	cái	29
139	Đế cắm rơ le	cái	50
140	Đế gang cột tín hiệu	cái	13
141	Đèn cản chắn 2 mặt đỏ trắng f 100 mm	cái	364
142	Đèn ghi thấp điện	cái	49
143	Đơn nguyên đài không chế 52,53,59,60	bộ	35
144	Động cơ cản chắn	cái	8
145	Khởi động từ 220V	cái	2
146	Đồng hồ	cái	18
147	Hòm biến thế HB1 (XB1)	hòm	2
148	Hòm biến thế HB2	hòm	5
149	Hộp cáp 20 đôi	Hộp	30
150	Hộp cáp 50 đôi	Hộp	4
151	Hộp cáp HZ-12	hộp	18
152	Hộp cáp HZ-24	hộp	13
153	Hộp khóa điện	hộp	36
154	Lá ép li hợp (Bộ giảm tốc)	bộ	14
155	Loa ĐN	cái	89
156	Mạch giao tiếp, giám sát cản chắn	cái	17
157	Màn hình 65inch	cái	2
158	Máy lạnh 1,5 HP	bộ	12
159	Máy lạnh 2HP	bộ	2
160	Máy lạnh 2,5 HP	bộ	2
161	Mô tơ điện	cái	18
162	Mô tơ quạt dàn lạnh	cái	8
163	Quạt dàn nóng máy lạnh	cái	1
164	Quạt làm mát ASIA	cái	1
165	Quạt thông gió	cái	3
166	Tăng đơ dây co	cái	89
167	Sắt chống xà 600x40x4mm	cái	394
168	Sắt chống xà 900x40x4mm	cái	374
169	Block máy lạnh	cái	6
170	Bộ chuyển đổi converter quang điện	cái	3
171	Còi hú	cái	20
172	Công tắc chuyển mạch (CTHT)	cái	5
173	Pin máy hàn quang Fuzikura	cái	1
174	Ống dẫn Gas máy lạnh	m	12
175	Ống ghen các loại	m	54
176	Phích cắm	cái	39
177	Pin 3A	viên	48

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Danh mục vật tư thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng tại ngày 31/12/2023
178	Pin 9A	viên	29
179	Hộp chuông sensor	hộp	4
180	Màn hình máy tính	cái	5
181	Máy lạnh 1,5, 2,5HP	bộ	9
182	Nút ấn khôi phục	cái	24
183	Ống nhựa F21	m	30
184	Ống nhựa F27	m	12
185	Ống nhựa F27-34	m	30
186	Quạt làm mát ASIA	cái	10
187	Quạt thông gió	cái	16
188	Quạt thông gió công nghiệp	cái	1
189	Modul nguồn SZJ220/13	modul	16
190	Modul nguồn SZZ 24/50	modul	11
191	Modul TAINET-336CX	bộ	8
192	Nắp bể accu 0,9*1,2 m	cái	19
193	Nắp bảo vệ cần áp lực	cái	15
194	Ổ cứng đầu ghi	cái	20
195	Nút ấn 2 vị trí	cái	22
196	Nắp đậy bộ khóa chặt	cái	8
197	Ổn áp 24VDC-3A	cái	25
198	Ổn áp 2KVAROBOT(90V-240V)	cái	17
199	PLC S7-200 CPU 224	bộ	132
200	Quạt 12 VDC -0,13A 3 dây	cái	148
201	Quạt 24VDC	cái	189
202	Quạt thông gió	cái	14
203	Rơ le JJC-400	cái	12
204	Rơ le JPXC1-1000	cái	35
206	Rơ le JWJXC-480	cái	22
207	Rơ le JZXC2-480	cái	5
208	Rơ le JWJXC-H125/0,44	cái	7
209	Rơ le JZCJ	cái	10
210	Rơ le JWXC1-1000	cái	21
211	Rơ le JWXC1-1700	cái	120
212	Rơ le JWXC1-H340	cái	90
213	Rơ le JZXC1-H340	cái	10
214	Rơ le JZXC3-0.56	cái	25
215	Rơ le JYLXC-135/220	cái	5
216	Rơ le JZXC3-H18, H18F	cái	51
217	Rơ le tắt nguồn máy nổ	bộ	4
218	Role OMRON H3Y- 24VDC	cái	26
219	Role OMRON MK3-P22 ,AC220V	cái	31
220	Role OMRON MY2N 220VAC	cái	75
221	Rơ le chuyển mạch	cái	10
222	Swich 4 cổng	bộ	4
223	Tán che đèn tín hiệu	cái	17
224	Thanh cản chấn tự động 4m tròn, vuông	thanh	104
225	Thanh khóa các loại A,B	Cái	27
226	Bộ tay quay ghi cơ khí	bộ	23

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Danh mục vật tư thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng tại ngày 31/12/2023
227	Vỏ tủ ĐN CBTĐ	cái	22
228	Mô tơ quạt dàn lạnh	cái	4
229	Ổ khóa chuyên dùng mạ kẽm	cái	196
230	Ống sắt mạ kẽm F60 luôn cáp	m	86
231	Vỏ tủ rơ le ra ga	cái	5
232	Vỏ tủ rơ le vào ga	cái	5
233	Bánh xe, con lăn	Cái	60
234	Xà gỗ 2500*80*70 mm	cái	6
235	Bộ nguồn thông tin	cái	22
236	Thính, thoại cơ	cái	26
237	Ổn áp 24 VDC	cái	5
238	Ổ cứng máy tính	cái	1
239	Dây bọc 2x0,75 (dây súp đã chiến)	m	1.200
240	Dây câu ray các loại	sợi	5
241	Tụ đề máy lạnh	Cái	3
242	Cuồng sứ đảo + êcu	Cái	70
243	Cuồng sứ thẳng + êcu	Cái	285
244	Chốt trẻ gãy	Cái	40
245	Bộ ODF 4 port	cái	1
246	Bàn phím máy tính	cái	4
247	Bàn đảo H	Cái	40
248	Bộ đầu nối mũi ghi	bộ	3
249	Ổn áp 12,5 KVA	bộ	1
c	Phụ kiện đường dây thông tin gồm:(dây lưỡng kim, sắt chống xà, cuồng sứ ...)		3.893
1	Dây lưỡng kim F3mm	kg	3.210
2	Hộp cáp TT các loại	cái	23
3	Máy điện thoại NC HC-19	cái	83
4	Máy điện thoại Optiset	cái	61
5	Máy ĐT ấn phím	cái	268
6	Máy fax Brother 2840	máy	3
7	Sắt góc 100*100*10 mm 3,2m	thanh	20
8	Sắt góc 50x50x5 mm 2,5m	thanh	34
9	Sắt L100x100x10	m	68
10	Sắt V 50x50x5	m	77
11	Sắt V 75x75x6	m	19
12	Bát L	cái	4
13	Thang cột TH	Cái	23
d	Accu các loại		1.601
1	Accu acid kín khí 12V-200AH	binh	8
2	Accu acid kín khí 12V-100AH	binh	1.038
3	Ac quy a xít kín khí 12v 70AH	binh	385
4	Accu acid kín khí 12V-35AH	binh	88
5	Accu acid 12v 7-9AH	binh	82